

Đề nghị đầu năm gửi ông Nguyễn Anh Liên và các đồng chí của ông về phương pháp diệt trừ tham nhũng

BA ĐIỀU CẦN PHẢI LÀM NẾU THỰC TÂM MUỐN GIẢI QUYẾT "QUỐC NẠN"

Tôn Thất Thiện

Trong một bài trước trong báo này về việc bài trừ tham nhũng (*Thông Luận* số 110, tháng 12-97), tôi có đề cập đến những nhận xét của ông Nguyễn Anh Liên, ủy viên ban kiểm tra trung ương Đảng Cộng Sản Việt Nam (ĐCSVN) về những căn do của nạn tham nhũng đang lan tràn và ngày càng gia tăng ở Việt Nam dưới chế độ xã hội chủ nghĩa và những đề nghị mà ông đã đưa ra để giải quyết vấn đề.

Tôi ghi nhận rằng sự phân tách của ông Liên về các căn do của vấn đề là đúng tuy không đúng hoàn toàn và tôi nhấn mạnh rằng những đề nghị của ông không thi hành được vì vấn đề chính ở đây không phải là sự thiếu tài năng của nhân viên và cán bộ ĐCSVN được đề bạt vào những chức vụ có quyền lực, mà là vấn đề bản chất của thể chế: đảng viên và cán bộ của ĐCSVN ở mọi cấp, từ dưới lên trên, trắng trợn tham nhũng vì thể chế hiện tại của Việt Nam tạo điều kiện để họ tung hoành. Ngày nào thể chế này còn được duy trì thì nạn tham nhũng vẫn sẽ tiếp tục là một "quốc nạn" vô phương cứu chữa.

Về phương diện cụ thể, nếu những người còn trong ĐCSVN còn ít nhiều sĩ khí muốn thanh toán nạn tham nhũng làm ô uế họ thì có ba việc lớn họ tuyệt đối phải làm:

- Loại bỏ dân chủ tập trung cùng địa vị độc quyền độc tôn của ĐCSVN và áp dụng chế độ pháp trị đối với mọi đoàn thể và cá nhân

- Thiết lập chế độ phân quyền và một hệ thống tư pháp độc lập

- Bảo đảm tự do báo chí

Loại bỏ dân chủ tập trung

Như tôi đã nhấn mạnh trong bài trước, những biện pháp mà ủy viên ban kiểm tra trung ương Nguyễn Anh Liên đề nghị không thi hành được vì ông không muốn nguyên tắc dân chủ tập trung. Như ông Nguyễn Hộ đã giải thích, gia nhập ĐCSVN là tự biến mình thành tù nhân của đảng. Đòi hỏi gắt gao nhất trong các điều lệ của

đảng là triệt để tôn trọng kỷ luật đảng và nguyên tắc dân chủ tập trung. Trong thực tế, mọi đảng viên phải tuyệt đối chấp nhận đường lối của đảng và tuân phục mệnh lệnh của cấp lãnh đạo. Không làm đúng như vậy là "chệch hướng" và bị đảng trừng trị thích đáng. Thế nào là "trùng trị thích đáng" thì những người đã bỏ cộng sản như Nguyễn Hộ, Đỗ Trung Hiếu, Vũ Thư Hiên, Hoàng Minh Chính, v.v. đã nói rõ trong những tác phẩm của họ.

Ba vi phạm mà nhóm lãnh đạo ĐCSVN hiện coi như "chệch hướng" trầm trọng nhất là

- Không chấp nhận tuyệt đối nguyên tắc dân chủ tập trung

- Phủ nhận sự cần thiết về độc quyền độc tôn lãnh đạo của ĐCSVN

- Chủ trương một đường lối khác đường lối đã được trung ương đảng - nghĩa là nhóm nắm thực quyền trong ban chấp hành - ấn định.

Vi phạm ba điều trên đây bị coi như chống đảng, mà chống đảng thì như ông Vũ Thư Hiên đã thuật trong *Đêm giữa ban ngày* là phạm tội lớn nhất trong các tội và sẽ bị xử trị một cách ghê gớm. Do đó, tuyệt đối chỉ một số nhỏ dám đặt mình vào tình trạng đó và cũng dễ hiểu là tại sao một đề nghị căn bản của ông ủy viên ban kiểm tra trung ương là "*không giao chức vụ lãnh đạo và quản lý cho bất cứ người nào không tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ*".

Nhưng nếu duy trì nguyên tắc này thì sẽ không có sự cải tổ nào đáng kể về thể chế được và nếu thể chế không cải tổ căn bản thì những đề nghị mới và đúng về đường lối không thể có được. Ai ngo ngoe đề nghị cái gì khác với đường lối hiện tại dù đề nghị có hay đến mấy, là bị chụp cho cái mũ "chệch hướng" cực kỳ nguy hiểm dẫn vào lao tù và bị sự hành hạ thẳng tay, tàn nhẫn của những tên cai ngục vừa ngu dốt, vừa xác lác, vừa độc ác ghê tởm như tên cai ngục Huỳnh Ngự đã được Vũ Thư Hiên mô tả một cách sinh động trong *Đêm giữa ban ngày*.

Một trong những cải tổ căn bản cần thiết bậc nhất cho việc tận diệt tham

nhũng là chấm dứt tình trạng các cấp, nhất là cấp ủy, bao che nhau từ dưới lên trên từ cấp xã đến cấp trung ương, kể cả chức vị then chốt trong việc bài trừ tham nhũng là chức ủy viên ban kiểm tra trung ương. Một điều mà trong cũng như ngoài đảng, mọi người đều biết là trong các cuộc điều tra, tố giác, không được động đến cấp trung ương và đảng. Tất nhiên, đảng viên, cán bộ nào tham nhũng mà được các cấp này bao che thì tha hồ bất chấp kêu ca, khiếu nại, tố cáo ...

Với tình trạng ấy, không có chế độ pháp trị vì pháp luật, đường lối chủ trương chối tham nhũng chỉ áp dụng đến cấp trung mà thôi, còn các nhân viên cao cấp của đảng, nhà nước và quân đội thì được hưởng quyền miễn tố. Các lãnh tụ của đảng và đàn em của họ nằm ngoài và trên pháp luật. Họ được hiến pháp (điều 4 và 13) bao che. Pháp luật không áp dụng với họ. Thật là khác với các quốc gia sống dưới chế độ pháp trị.

Ở Hoa Kỳ, ông Bill Clinton, tuy là tổng thống đương nhiệm vẫn bị quốc hội điều tra vì bị nghi là phạm luật về việc nhận tiền đến từ ngoại nhân trong lúc vận động tuyển cử. Ông còn bị tư nhân (tức bà Paula Jones) đưa ra tòa về tội lạm dụng quyền thế để ép tình một nhân viên dưới quyền. Đó là chưa nói đến biết bao nhiêu trường hợp thượng nghị sĩ, dân biểu thổng đốc tiểu bang, tướng lãnh, bị điều tra hay truy tố về tham nhũng và lạm quyền. Ở Gia Nã Đại, một cựu thủ tướng, ông Brian Mulroney, phải ra tòa vì bị tố cáo là ăn tiền đút lót nhưng được trắng án. Ở Ý, một cựu chủ tịch hội đồng bộ trưởng, ông Silvio Berlusconi bị án tù về tội tham nhũng. Ở Pháp, một số tổng trưởng và dân biểu cũng bị điều tra gắt gao và có người bị án tù. Ở Nga, một nhân vật rất có thế lực, phó thủ tướng Anatoli Chubais đã bị tước mất một số quyền hành vì bị tố cáo là có quan hệ mờ ám với một ngân hàng.

Ngay cả những quốc gia Nam Mỹ hăng có tiếng là độc tài và tham nhũng cũng đã áp dụng những chính sách bài trừ tham nhũng gắt gao và trong những năm

qua, một số quốc trưởng đương nhiệm hay thôi đã bị ra tòa và kết án. Ở Á Đông thì ngoài trường hợp cựu tổng thống Ferdinand Marcos bị toà án kết tội và tịch thu gia sản còn có trường hợp hai cựu tổng thống Đại Hàn, Toàn Đẩu Hoán và Lô Thái Ngu bị toà án xử tù vì tham nhũng và lạm quyền và con trai của đương tổng thống Kim Vịnh Tam bị bỏ tù vì tội tham nhũng.

Các quốc gia đó là những quốc gia có chế độ pháp trị tôn trọng nguyên tắc không ai, không tổ chức, đảng phái, cá nhân nào được đứng ngoài và nằm trên pháp luật. Các chính trị gia, viên chức nhà nước cũng như tư nhân phải thận trọng : họ bị kèm chế, bắt buộc phải tôn trọng luật pháp. Như vậy, tham nhũng và lạm quyền mới bị loại, hay ít nhất cũng bị giới hạn không thể lan tràn dễ dàng được.

Phân quyền và tư pháp độc lập

Trong những trường hợp kể trên, từ Hoa Kỳ đến Nam Mỹ, Âu châu và Á châu, những bị cáo gồm có những nhân vật giữ các chức vụ rất cao trong guồng máy quốc gia và có người còn đương nhiệm nhưng không ai trốn tránh pháp luật được vì những quốc gia đó áp dụng thể chế pháp trị cùng cơ cấu tam quyền phân lập. Sự kiện này có hai hậu quả quan trọng :

- Tất cả các cá nhân hay đoàn thể đảng phái đều bình đẳng trước pháp luật và không ai được đứng ngoài và đứng trên pháp luật

- Chính phủ không sử dụng quyền hành pháp tùy tiện được vì quyền lập pháp không thuộc về họ mà nằm trong tay quốc hội ; và quan trọng hơn cả, quyền giải thích luật pháp và phán xử người này hay người nọ có vị phạm luật pháp hay không, tội gì, nặng hay nhẹ, thuộc về các tòa án ; ngoài ra, các viên chức tư pháp hoàn toàn biệt lập và độc lập với hành pháp và lập pháp.

Trong chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện tại thì ngược lại. Nguyên tắc cầm quyền phân lập bị gạt bỏ và thay thế bằng nguyên tắc "*quyền lực nhà nước thống nhất*", chỉ có "*sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp*" nhưng không có sự phân quyền. Kết quả là mọi quyền hành nằm trong tay đảng, nghĩa là nhóm nắm thực quyền trong bộ chính trị.

Cùng với nguyên tắc đảng lãnh đạo nhà nước và xã hội về mọi phương diện, nguyên tắc dân chủ tập trung và bảo vệ "*tổ quốc xã hội chủ nghĩa*" bằng mọi giá mọi

cách là một sự tuyệt đối, ưu tiên của tất cả ưu tiên, trong chế độ này, các tòa án chỉ là những cơ quan thừa hành của lãnh đạo đảng và như tất cả các đảng viên và cán bộ của đảng và coi việc việc bảo vệ đảng như một nhiệm vụ tuyệt đối. Nói một cách khác, tư pháp nằm ngay trong hệ thống tạo ra tham nhũng và phải buông tay thay vì thi hành luật pháp một cách độc lập, công minh và bình đẳng.

Hậu quả của tình trạng này là các quan tòa xã hội chủ nghĩa có xử các vụ tham nhũng thì như ông Nguyễn Anh Liên than thở, phải xử đảng viên và cán bộ nhẹ hơn công dân thường, xử đảng viên và cán bộ cao cấp nhẹ hơn đảng viên đảng viên cán bộ thấp cấp, còn các đảng viên và cán bộ thượng cấp chóp bu thì họ phải coi như *off limits*, không được động đến để bảo vệ uy tín của đảng. Trong điều kiện nêu trên như ông Nguyễn Khắc Viện đã công khai tố giác : "*Các cấp ủy đảng từ trung ương đến địa phương nắm hết quyền hành. Bộ chính trị, ban bí thư, ban tổ chức trung ương văn hóa tư tưởng quyết định mọi việc cụ thể ; hội đồng bộ trưởng quốc hội, các bộ, các ngành chỉ là thừa hành. Ở tỉnh thì mỗi bí thư tỉnh ủy là một lãnh chúa, quyết định tất cả, kinh tế tổ chức văn hóa ; cấp huyện, xã cũng vậy [...]* Với danh nghĩa đảng mà tham nhũng trừ dập ai tố cáo là *đề nhất*" (Kiến nghị gửi chủ tịch Mặt Trận Tổ Quốc Nguyễn Hữu Thọ ngày 6-1-1991).

Bảo đảm tự do báo chí

Đoạn trên có đề cập đến trường hợp các viên chức cao cấp nhất của một số quốc gia bị truy tố trước các tòa án và có người bị xử tù. Có tình trạng này nhờ các quốc gia đó áp dụng chế độ pháp trị, cơ cấu phân quyền và tư pháp độc lập. Nhưng còn một điều kiện nữa, không thể thiếu, để ba điều kiện kia có thể thi hành được, đó là tự do báo chí.

Báo chí là tai mắt của dân, làm nhiệm vụ cảnh báo dư luận và cảnh cáo chính quyền về những vi phạm luật pháp của những cơ quan và viên chức nhà nước. Không có báo chí điều tra, phanh phui những vi phạm luật pháp, những lạm dụng quyền hành, thì những hành vi ám muội có hại cho quyền lợi dân tộc và xứ sở sẽ không được đưa ra ánh sáng cho dư luận cứu xét, phê phán và đòi chính quyền có biện pháp đáp ứng.

Trong những trường hợp nói trên, nhờ có báo chí phanh phui, dư luận mới biết đến những vụ tham nhũng và lạm dụng chức vụ, bần tẩn xôn xao, buộc các cơ

quan có thẩm quyền phải cứu xét, điều tra, làm sáng tỏ sự thực và ấn định những trừng phạt thích đáng.

Nhưng báo chí chỉ có thể làm những nhiệm vụ này một cách chu đáo, hữu hiệu, nếu họ không bị ngăn cản, đe dọa và được hoàn toàn trong công cuộc tìm tòi và nói lên sự thực. Về phương diện này, có một sự kiện đáng được lưu ý : ông Nguyễn Khắc Viện trước kia đã nhắm mắt theo ĐCSVN, nghĩa là chấp nhận sự kèm chế báo chí nhưng sau lại có thái độ ngược lại. Nghĩ cho kỹ, đều nay không làm chúng ta ngạc nhiên lắm. Trong những năm trước khi ông qua đời ông Viện đã ý thức cho rằng một nền dân chủ thật sự và một chính quyền lành mạnh là điều cần thiết cho sự thăng tiến của Việt Nam và điều kiện số một để bảo đảm cho dân chủ thực sự và chính quyền lành mạnh là tự do báo chí. Cho nên trong kiến nghị gửi ông Nguyễn Hữu Thọ (nhưng thực ra cho toàn ĐCSVN) nhắc trên, ông đã nhấn mạnh điểm này. Trong đề nghị thành lập một mặt trận dân chủ nhân dân mà ông đưa ra, ông không chủ trương bạo động nhưng ông hô hào phải vận dụng mọi hình thức đấu tranh dân chủ và "*nhất là đòi hỏi cho kỳ được tự do báo chí, tự do tư tưởng*".

Những ai ưu tư về tương lai xứ sở phải đồng ý với ông Viện. Đặc biệt là trong cuộc tranh đấu bài trừ tham nhũng, ngày nào mà báo chí ở Việt Nam không được tự do điều tra, báo cáo với dư luận những điều họ nghe được, thấy được, kiểm tra được về những vụ tham nhũng : ai tham nhũng, ở đâu, tới mức nào, tại sao không bị đưa ra pháp luật, v.v. thì nói đến bài trừ "quốc nạn" tham nhũng chỉ là nói chơi cho vui mà thôi. Tham nhũng sẽ tiếp tục tung hoành, lan tràn, ngày càng trầm trọng, ngày càng lôi dân Việt Nam và nước Việt Nam sâu hơn xuống bùn dơ bẩn hôi thối, làm cho những người đã hy sinh cuộc đời của mình để xây dựng một nước Việt Nam tốt đẹp hơn, đáng yêu đáng kính hơn, phải đặt một câu hỏi đau đớn.

Câu hỏi đau đớn đó là : "mình đã hy sinh tranh đấu cho ai ?" và họ sẽ phải kết luận - một kết luận cũng không kém đau đớn - rằng sự hy sinh của họ không những vô nghĩa mà còn có hậu quả oái ăm là đã giúp công vào việc tạo dựng một chế độ mang danh xã hội chủ nghĩa nhưng thực chất lại là một xã hội tư bản man rợ cực kỳ thối nát.

Tôn Thất Thiện